

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 27-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trí Trung

Bà Chung Thị Thu Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 26/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn T; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; sinh năm 1965; Nơi thường trú và chỗ ở: Số 327, ấp A, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Dương Văn Ninh và bà Phan Thị Linh; Vợ: Nguyễn Thị Bích Thủy; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 09/6/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt án tù 12 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 17/7/2000, UBND tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục thời gian 12 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Ngày 27/7/2012, UBND tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục thời gian 09 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bắt tạm giam: Ngày 13/11/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Lê Ngọc T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số 568A, ấp B, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Trọng N, sinh năm 2004; Địa chỉ: Số 204, ấp A, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).
2. Huỳnh Nhật D, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 494A, ấp An, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).
3. Dương Thị T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 326, ấp An, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).
4. Dương Thị Kiều N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 327, ấp A, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/8/2024, Dương Văn T sau khi đi làm về nhà toạ lạc ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò và trong người đã có uống rượu, đã xảy ra cự cãi với em ruột tên Dương Thị T. Một lúc sau, Nguyễn Trọng N và Dương Văn Qui (con ruột của Tròn) về tới và tiếp tục cự cãi.

Sau đó, Lê Ngọc T cùng với Huỳnh Nhật D đến nhà tìm Qui thì thấy giữa gia đình Qui và Dương Văn T đang cự cãi với nhau, thấy vậy, Tròn khuyên can. Lúc này Dương Văn T nghĩ Tròn sẽ đánh mình, nên đi vào bên trong nhà tìm lấy cây xăm gạo cán bằng mũ nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại nhọn, màu trắng, dài khoảng 40 cm tay trái cầm lấy cây xăm gạo, chạy ra đâm nhiều cái vào người Tròn. Tròn dùng tay đỡ nên bị đâm trúng bàn tay, cẳng tay trái gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho Tròn, Tua bỏ chạy và ném cây xăm gạo ở khu vực sông gần nhà (quá trình điều tra không thu giữ được cây xăm gạo). Đối với Tròn, sau khi bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang đến ngày 16/8/2024 thì xuất viện về nhà.

Căn cứ bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 126/KLTTCT-TTPYĐT ngày 18/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận: Sẹo vết thương phần mềm mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước nhỏ; Sẹo vết thương phần mềm + Sẹo mổ mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước trung bình; Sẹo vết thương phần mềm mu bàn tay trái, kích thước nhỏ; Sẹo vết thương phần mềm + Sẹo mổ mặt lòng đến kẽ ngón tay III – IV bàn tay trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Ngọc T tại thời điểm giám định là 05%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Các tổn thương do vật sắc nhọn gây ra; các tổn thương còn lại có chiều hướng từ trước ra sau; Sẹo vết thương phần mềm + Sẹo mổ mặt 1/3 giữa cẳng tay trái có chiều hướng từ dưới lên trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Lê Ngọc T yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Tua và yêu cầu bị cáo Dương Văn T bồi thường chi phí điều trị 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng (năm triệu

đồng) và tiền xe cấp cứu, chi phí chăm sóc: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) với tổng số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Tua đồng ý bồi thường cho anh Tròn số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), nhưng chưa có tiền bồi thường vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo Tua khai là trong lúc ẩu đã bị Dương Thị T và Dương Văn Qui đánh gây thương tích, nhưng bị cáo không có đến Trung tâm y tế hay Bệnh Viện để điều trị và cũng không yêu cầu xử lý đối với Dương Thị T và Dương Văn Qui.

Tại phiên tòa, Dương Thị T xác định Dương Văn T là anh, nhà của Tua dưới mé sông, còn nhà của chị Trinh thì ở trên, cách nhau con đường. Khi Tua nhậu say hay kiếm chuyện chưởi mắng Trinh. Ngày xảy ra sự việc chị Trinh xác định không có đánh bị cáo Tua như lời Tua trình bày.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSLVo ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Dương Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bị hại. Công nhận tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về vật chứng: Không có.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Tua xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lấp Vò và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò và Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tua không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng Huỳnh Nhật D vắng mặt không có lý do. Trong quá trình điều tra người làm chứng đã có lời khai rõ ràng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy, sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng đã nêu trên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa bị cáo Tua đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3.2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mặc dù không có mâu thuẫn gì với Lê Ngọc T, nhưng vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/8/2024, tại ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Dương Văn T đã dùng cây xăm gạo là hung khí nguy hiểm đâm trúng bàn tay, cẳng tay trái của Lê Ngọc T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%, bị hại Tròn có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

[3.3] Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tua ra trước phiên tòa về hành vi phạm tội như đã nêu trên là có căn cứ, cũng như lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận lời luận tội của kiểm sát viên đối với bị cáo Tua là đúng và hành vi của bị cáo là có tội.

[3.4] Bị cáo Tua là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết để nhận thức hành vi của mình, nhưng trong lúc say rượu, không tự kiểm chế bản thân, với bản tính côn đồ, hung hãn bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[3.5] Tại phiên tòa bị cáo khai rằng biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và thực hiện tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3.6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.7] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại và tự nguyện của bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Lê Ngọc T và tự nguyện của bị cáo Dương Văn T tại phiên tòa về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

[3.8] Xử lý vật chứng: Không có.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt và phần bồi thường dân sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Tua phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận tự nguyện của bị cáo Tua. Bị cáo Dương Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho Lê Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CQCSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Phân trại TGKV huyện Lấp Vò ;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hằng